

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1609/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Văn bản số 3130/BCA-C07 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với nội dung giải pháp kỹ thuật nâng cao về PCCC được quy định kèm theo Quyết định.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định “các giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương” (sau đây gọi là Giải pháp kỹ thuật).

Điều 2. Cơ sở, công trình không đảm bảo yêu cầu về PCCC và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 có hiệu lực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương là cơ sở, công trình thỏa mãn đầy đủ các tiêu chí sau:

1. Thuộc danh sách cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 có hiệu lực, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân loại, lập, công bố theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2024 và thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương theo quy định pháp luật về xây dựng.

2. Thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở, công trình thuộc đối tượng áp dụng của Giải pháp kỹ thuật, hoàn thành chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2028.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này/.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Thanh Hoài

PHỤ LỤC 1

Giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC đối với những tồn tại về khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy và bố trí đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
1	Không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy	- Xây dựng tường, vách ngăn cháy đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về PCCC. - Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định về khoảng cách an toàn về PCCC, cho phép được trang bị các đầu phun sprinkler của hệ thống chữa cháy tự động (các đầu phun được đặt cách nhau không quá 2m từ phía các gian phòng (hành lang) liền kề tường ngoài và cách mặt trong của tường ngoài không quá 0,5 m) hoặc thiết bị tạo màn nước drencher (bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m với cường độ phun không nhỏ hơn 0,5 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải), thời gian duy trì màn nước ít nhất 1 giờ). - Hoặc tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính để tăng bậc chịu lửa của công trình; - Hoặc xây bổ sung tường, vách ngăn cháy, tấm bê tông nhẹ lắp ghép, tấm bê tông chưng áp có giới hạn chịu lửa tối thiểu E45 ở mặt tiếp giáp với công trình xung quanh, đường ranh giới khu đất hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu E45 bên trong các cửa sổ, lỗ cửa; - Hoặc bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí các chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh tối thiểu 6 m, giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.	
2	Không đảm bảo điều kiện về đường, bãi đỗ xe chữa cháy và cứu nạn	Tùy thuộc vào năng lực triển khai chữa cháy và thiết bị, phương tiện chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật cấp nước chữa cháy của từng địa phương, có thể bổ sung, thay thế bằng các giải pháp chữa cháy, cứu nạn khác, trên nguyên tắc bảo đảm về lưu lượng nước chữa cháy, thời gian chữa cháy, cứu nạn và chiều cao có thể phun nước chữa cháy tương ứng với chiều cao PCCC của công trình. Tại các địa phương chưa có đủ điều kiện hạ tầng giao thông công cộng và cấp nước chung theo quy định của quy chuẩn, các giải pháp chữa cháy và cứu nạn	

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		được thực hiện theo hướng dẫn riêng của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương đó. Đối với một số dạng công trình cụ thể có thể tham khảo vận dụng một số nội dung sau.	
		Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Phải đảm bảo có nguồn cấp nước chữa cháy nằm ở khoảng cách phù hợp với thông số của thiết bị hút nước của xe chữa cháy tại địa phương, phù hợp với lưu lượng, thời gian chữa cháy xác định theo QCVN 10:2025/BCA [2], và lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận nguồn nước, hút nước, bơm chữa cháy cho công trình. Có thể sử dụng kết hợp nhiều nguồn nước chữa cháy khác nhau; (2) Thông số kỹ thuật của xe chữa cháy hoặc phương tiện chữa cháy khác tại địa phương phải đảm bảo triển khai được việc chữa cháy tại điểm cao nhất/xạ nhất của công trình theo các yêu cầu về cấp nước chữa cháy ngoài công trình của QCVN 10:2025/BCA [2]; (3) Trường hợp khoảng cách từ điểm dừng đỗ của xe chữa cháy đến chân công trình lớn hơn 100 m (tính theo đường đi chuyển thực tế) thì phải có phương tiện hỗ trợ rải vòi nhanh (ví dụ xe máy chở thiết bị rải vòi chuyên dụng, xe đẩy rải vòi ...), hoặc có đường ống khô từ vị trí dừng đỗ của xe chữa cháy đến chân công trình, hoặc giải pháp khác nhưng đảm bảo yêu cầu triển khai dẫn nước nhanh chóng từ xe chữa cháy đến chân nhà; đồng thời cần có tính toán về áp suất bơm nước sao cho đủ khả năng bơm nước từ bơm ở xa đến điểm cao nhất/xạ nhất của công trình đáp ứng áp suất yêu cầu. Hoặc có thể tham khảo thêm các giải pháp tiếp cận chữa cháy bằng phương tiện nhỏ chuyên dụng¹ (xe máy chở thiết bị, phương tiện, thiết bị rải vòi, bơm mini, ...); (4) Đối với công trình có chiều cao PCCC từ trên 15 m đến 28 m, cần bố trí hệ thống họng khô phục vụ tiếp nước chữa cháy từ ngoài công trình lên các tầng. Miệng họng khô chờ ngoài công trình cần đặt ở vị trí dễ nhìn thấy và tiếp cận. Họng khô ở mỗi tầng cần bố trí trong thang bộ hoặc khoang đệm. Trường hợp không lắp đặt được hệ thống họng khô thì cần có bảng thông báo công trình không lắp đặt hệ thống họng khô đặt ngoài công trình để lực lượng chữa cháy có thể lập tức nắm bắt và triển khai phương án dẫn vòi lên tầng có	Áp dụng đối với công trình có chiều cao PCCC đến 28 m thuộc nhóm F1, F2, F3, F4 và thỏa mãn các điều kiện của [1] về bảo đảm an toàn cho người và khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa các công trình.

¹ Có thể tham khảo các phương tiện do PC 07 – CA TP Hà Nội chế tạo.

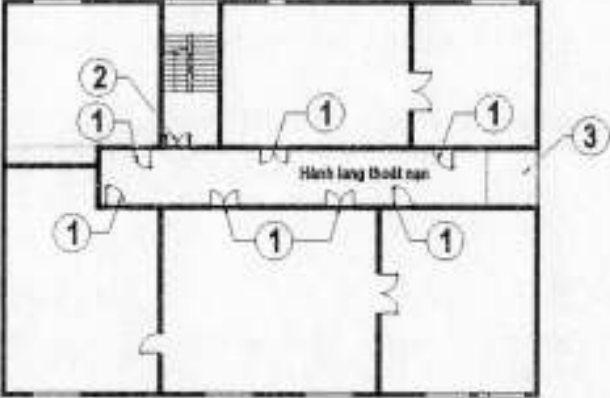
PHỤ LỤC 2

Giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC đối với những tồn tại về giải pháp thoát nạn

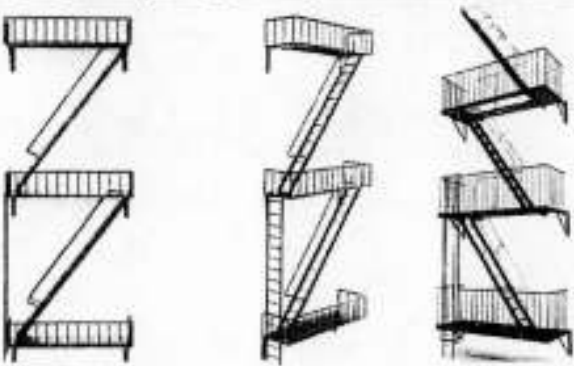
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
1	Thang thoát nạn		
1.1	Không đảm bảo số lượng thang yêu cầu	Ưu tiên bố trí thêm thang loại 3 với quy cách đáp ứng yêu cầu của [1] hoặc thang thoát nạn ngoài công trình theo quy định của TCVN 13967:2024. Trường hợp không đảm bảo khoảng cách phân tán giữa các thang, áp dụng thêm các giải pháp tại 1.2 của phụ lục này.	Thang ngoài công trình theo TCVN 13967:2024 – áp dụng với công trình có chiều cao PCCC đến 25 m.
		Hoặc áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy độc lập (theo quy định của QCVN 10:2025/BCA [2]); (2) Số người thoát nạn qua thang phải đảm bảo định mức tính toán theo Phụ lục G của [1]; (3) Thang thoát nạn phải là buồng thang bộ thông thường, hoặc buồng thang bộ chống nhiễm khói, hoặc thang loại 3. Quy cách đáp ứng yêu cầu của [1]; (4) Lối ra ngoài công trình từ thang bộ thoát nạn phải là lối ra ngoài trực tiếp thỏa mãn yêu cầu của [1]; (5) Hành lang thoát nạn (trừ hành lang bên) phải được bảo vệ như sau: - Chiều cao, chiều rộng hành lang phải đáp ứng yêu cầu của [1] đối với hành lang thoát nạn; - Tường ngăn hành lang phải là bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa phù hợp với quy định của QCVN 06 (EI 30 với công trình có bậc chịu lửa I, EI 15 với công trình có bậc chịu lửa II, III, IV). Có thể sử dụng các giải pháp ngăn cháy khác như sau:	Chỉ áp dụng với công trình có chiều cao PCCC đến 28 m.

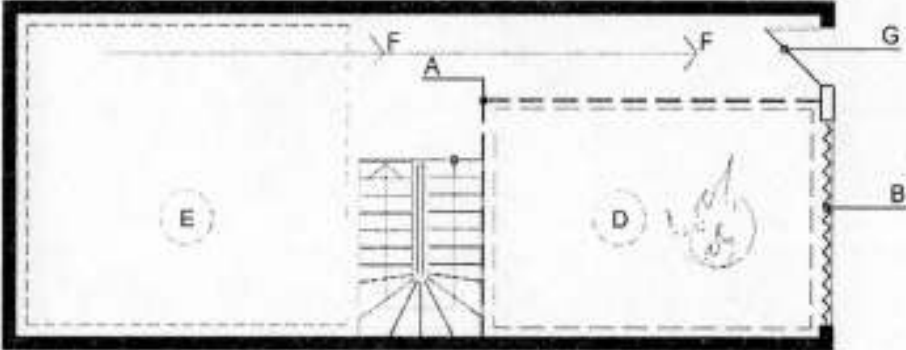
STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		+ Màn ngăn cháy với giới hạn chịu lửa tối thiểu EI 30, liên động tự sập với hệ thống báo cháy tự động, nhưng phải đảm bảo khả năng thoát nạn; + Vách kính cường lực có chiều dày không nhỏ hơn 6 mm, có giới hạn chịu lửa không quy định nhưng được trang bị các đầu phun (sprinkler) của thiết bị chữa cháy tự động, bảo đảm các đầu phun được đặt từ phía các gian phòng (hành lang) liền kề, cách nhau không quá 2 m và cách vách ngăn không quá 0,5 m, với thông số thiết kế theo TCVN 7336 cho gian phòng nhóm 1; + Hoặc giải pháp ngăn cháy tương đương khác, nhưng phải đảm bảo khả năng thoát nạn; - Các cửa đi vào hành lang là cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn giới hạn chịu lửa của tường ngăn cháy hành lang hoặc là cửa gỗ tự nhiên, được chèn bịt kín khói bằng vật liệu không cháy, có tay co tự đóng. Có thể sử dụng các cửa ngăn cháy thường mở, nhưng bảo đảm điều khiển đóng cưỡng bức (nút ấn tại phòng trực) và/hoặc tự động (liên động với hệ thống báo cháy tự động để tự động đóng cửa khi có tín hiệu báo cháy). Trường hợp dùng giải pháp ngăn cháy là vách kính kèm sprinkler thì cửa đi có thể sử dụng vật liệu kính tương tự. Trường hợp sử dụng các giải pháp ngăn cháy khác thì cửa phù hợp với giải pháp đó; - Trong hành lang chỉ được bố trí chất cháy hữu hạn (tương tự như yêu cầu đối với vùng an toàn trong công trình theo 1.4.33a của [1]); - Đối với hành lang chiều dài đến 15 m, nếu không có giải pháp ngăn cháy bảo vệ hành lang thì phải có phương án thoát khói tự nhiên hoặc hệ thống hút xả khói cưỡng bức được thiết kế theo yêu cầu của [1] và tiêu chuẩn áp dụng; hoặc công trình được trang bị hệ thống chữa cháy tự động. Trường hợp từ các gian phòng vào thang bộ không đi qua hành lang mà đi qua một không gian chung (ví dụ sảnh thang, phòng chung) thì cũng yêu cầu bảo vệ không gian chung này tương tự như trên.	

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		(6) Bố trí lối thoát nạn khẩn cấp với quy cách theo yêu cầu của [1]. Tại lối thoát nạn khẩn cấp có phương tiện hỗ trợ thoát nạn (ví dụ thang P1, P2, thang ngoài công trình, thang dây, ống tụt và các thiết bị hỗ trợ thoát nạn khác, tham khảo TCVN 13967:2024). Mỗi tầng cần bố trí ít nhất một lối thoát nạn khẩn cấp chung mà tất cả các gian phòng của tầng đều có thể tiếp cận khi có cháy. Trong trường hợp có gian phòng không thể tiếp cận được lối thoát nạn khẩn cấp chung thì cần bố trí lối thoát nạn khẩn cấp riêng cho gian phòng đó.  ① Lối ra thoát nạn của gian phòng ② Lối thoát nạn vào buồng thang ③ Lối thoát nạn riêng cấp Bảo vệ hành lang thoát nạn và bố trí lối thoát nạn khẩn cấp	

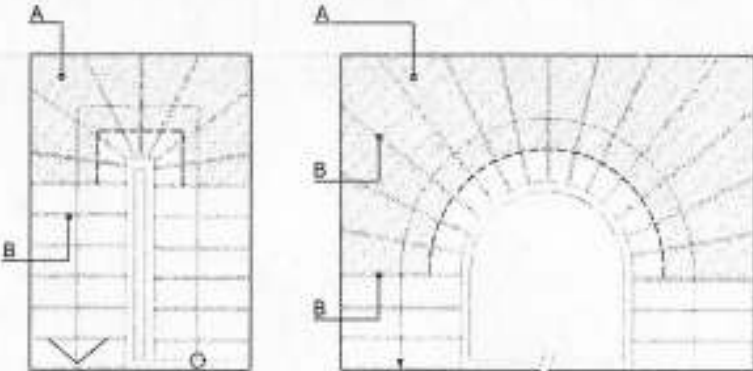
STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		CHÚ THÍCH: Lối ra khẩn cấp Ví dụ về lối thoát nạn khẩn cấp CHÚ DẪN: A Thang dùng cho thoát nạn khẩn cấp B Lối thoát khẩn cấp qua lỗ mở trên sàn C Thang cơ động dẫn xuống đất D Chế giới xây dựng E Chế giới đường đỏ Minh họa về ví dụ lối thoát nạn khẩn cấp có bố trí phương tiện hỗ trợ thoát nạn	

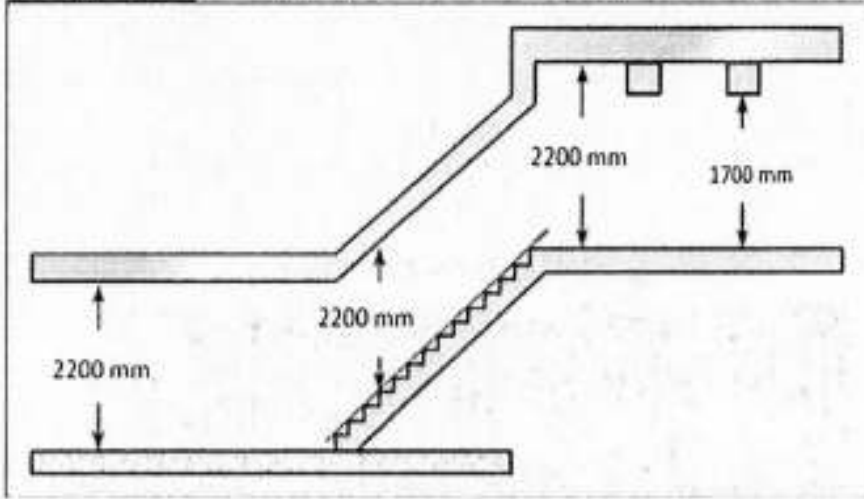
STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		 <i>Mình họa về thang thoát nạn ngoài công trình cố định</i>	
1.2	Không đảm bảo khoảng cách phân tán giữa các thang thoát nạn	Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy độc lập (theo quy định của QCVN 10:2025/BCA [2]). (2) Phải có ít nhất 01 thang thoát nạn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quy cách thang tương ứng với quy mô và công năng của nhà theo [1]; (3) Số người thoát nạn qua thang phải đảm bảo định mức tính toán theo Phụ lục G của [1] (4) Lối ra ngoài công trình từ các thang bộ thoát nạn phải là lối ra ngoài trực tiếp thỏa mãn yêu cầu của [1]; (5) Hành lang thoát nạn (trừ hành lang bên) phải được bảo vệ như quy định tại 1.1.	Áp dụng cho công trình có chiều cao PCCC đến 28 m.
1.3	Thang thoát nạn là thang loại 2 mà không đảm bảo yêu cầu của [1]	Cầu thang bộ loại 2 cần được đóng kín thành buồng thang bộ thông thường với tường trong đảm bảo giới hạn chịu lửa tương ứng với bậc chịu lửa của nhà theo bảng 4 của [1] và áp dụng thêm các giải pháp nêu tại 1.4 (giới hạn áp dụng xác định theo 1.4); Hoặc áp dụng đồng thời các giải pháp sau: - Công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy độc lập	Chỉ áp dụng với công trình có chiều

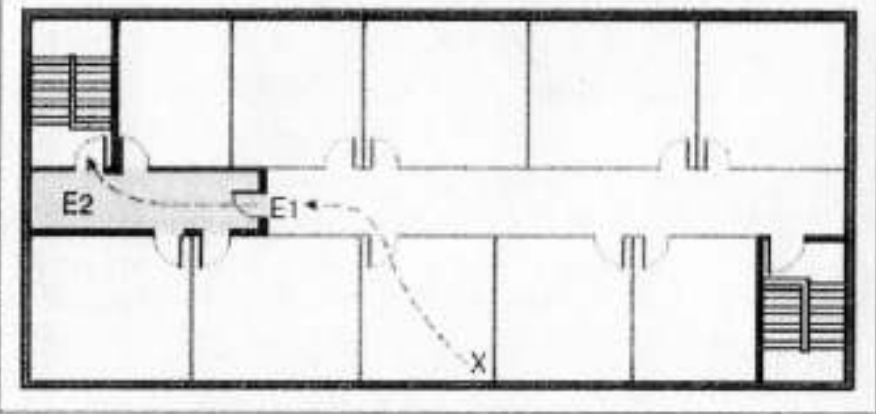
STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		(theo quy định của QCVN 10:2025/BCA [2]); - Số người thoát nạn qua thang phải đảm bảo định mức tính toán theo Phụ lục G của [1]; - Các hành lang/không gian chung liên thông với cầu thang bộ loại 2 được ngăn cháy với các gian phòng liền kề bằng các giải pháp tương tự như quy định tại 1.1; - Nếu thang bộ loại 2 liên thông với tầng hầm hoặc bán hầm, hoặc các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao (Riêng tại các khu vực có nguy hiểm cháy nổ cao (ví dụ khu vực kinh doanh hàng hóa dễ cháy, gara đỗ xe, kho chứa ...) thì phần thang bộ nằm trong tầng hầm hoặc bán hầm hoặc trong khu vực đó phải được đóng kín thành buồng thang bộ thông thường với tường trong đảm bảo giới hạn chịu lửa tương ứng với bậc chịu lửa của nhà theo bảng 4 của [1] và cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa xác định theo bảng 1, 2 của [1]. Khi đó chiều mở cửa có thể không theo hướng chạy thoát nạn từ tầng hầm/bán hầm lên; - Có chiếu sáng sự cố hoặc chiếu sáng tự nhiên cho thang; - Lối ra ngoài nhà từ thang bộ loại 2 phải là lối ra ngoài trực tiếp thỏa mãn yêu cầu của [1]. - Bố trí lối thoát nạn khẩn cấp cho các gian phòng với quy cách theo yêu cầu của [1]. Tại lối thoát nạn khẩn cấp có phương tiện hỗ trợ thoát nạn (ví dụ thang P1, P2, thang ngoài nhà, thang dây, ống tụt và các thiết bị hỗ trợ thoát nạn khác, tham khảo TCVN 13967:2024). Mỗi tầng cần bố trí ít nhất một lối thoát nạn khẩn cấp chung mà tất cả các gian phòng của tầng đều có thể tiếp cận khi có cháy. Trong trường hợp có gian phòng không thể tiếp cận được lối thoát nạn khẩn cấp chung thì cần bố trí lối thoát nạn khẩn cấp riêng cho gian phòng đó.	cao PCCC đến 28 m.

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		 CHÚ DẪN: A Vách ngăn cố định hoặc rèm ngăn cháy tự hạ B Cửa xếp hoặc cửa cuốn C Lối ra khẩn cấp (bố trí khi điều kiện cho phép) D Khu vực có nguy hiểm cháy cao E Khu vực sử dụng khác F Hướng thoát nạn G Cửa phụ mở bản lề Minh họa về giải pháp ngăn cách khu vực có nguy cơ cháy cao ở tầng 1 với lối thoát nạn từ thang bộ loại 2 ra ngoài công trình	
1.4	Bề rộng vế thang không đảm bảo	Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy độc lập (theo quy định của QCVN 10:2025/BCA [2]); (2) Phải có ít nhất 01 thang thoát nạn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quy cách thang tương ứng với quy mô và công năng của công trình theo [1]; (3) Số người tối đa thoát nạn qua thang không đảm bảo bề rộng phải giảm 1,5 lần so với định mức tính toán theo phụ lục G của [1]; (4) Các hành lang/không gian chung liên thông với thang này được bảo vệ	Bề rộng thực tế không nhỏ hơn 70% giới hạn yêu cầu và không nhỏ hơn 700 mm. Không áp dụng đồng thời với các trường hợp tồn tại về thiếu số lượng thang sử

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		nghĩa quy định tại 1.1; (5) Trong buồng thang có về thang không đảm bảo bề rộng phải có chiếu sáng sự cố hoặc chiếu sáng tự nhiên.	dụng thang loại 2, thang cong, thang xoắn, thang rê quạt.
1.5	Thang cong, thang xoắn, thang rê quạt không đảm bảo yêu cầu	Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy độc lập (theo quy định của QCVN 10:2025/BCA [2]); (2) Phải có ít nhất 01 thang thoát nạn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quy cách thang tương ứng với quy mô và công năng của công trình theo [1]; (3) Số người tối đa thoát nạn qua thang cong, thang xoắn, thang rê quạt phải giảm 2 lần so với định mức tính toán theo phụ lục G của [1]; (4) Các hành lang/không gian chung liên thông với thang này được bảo vệ nghĩa quy định tại 1.1; (5) Phải có chiếu sáng sự cố hoặc chiếu sáng tự nhiên cho thang cong, thang xoắn, thang rê quạt. Mặt bậc không gây trơn trượt, có giải pháp để tăng cường nhận biết mũi bậc (ví dụ dải phản quang).	Không áp dụng đồng thời với các trường hợp tồn tại về thiếu số lượng thang.

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		 <i>Tăng cường nhận biết mũi bậc đối với thang cong</i>  <i>Đánh dấu phần dài mặt bậc an toàn cho đi chuyển</i>	
1.6	Cầu kiện bao che buồng thang không có giới hạn chịu	Áp dụng giải pháp tương tự như tồn tại về thang loại 2.	

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
	lửa (ví dụ dùng vách kính)		
1.7	Chiều cao thông thủy của thang hoặc đường thoát nạn tại một số vị trí cục bộ không đảm bảo (ví dụ vướng dầm chịu lực)	Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Chiều cao thông thủy tại các vị trí đó không nhỏ hơn 1,7 m; (2) Có dải phản quang tại mép, có chữ cảnh báo tại các vị trí chiều cao thông thủy không đảm bảo; (3) Thang bộ có chiếu sáng sự cố hoặc chiếu sáng tự nhiên.  Ví dụ về một số vị trí cục bộ không đảm bảo chiều cao thông thủy	
1.8	Khoảng cách thoát nạn không đảm bảo	Nếu nhà có trang bị hệ thống chữa cháy tự động thì được nhân đôi khoảng cách thoát nạn giới hạn cho phép theo phụ lục G của [1]. Hoặc giảm khoảng cách thoát nạn bằng giải pháp như hình sau. Vách ngăn hành lang có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI 30, cửa ngăn cháy EI 30; hoặc sử dụng giải pháp vách kính cường lực kèm sprinkler như quy định tại 1.1.	

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		 Hoặc áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy độc lập (theo quy định của QCVN 10:2025/BCA [2]); (2) Bảo vệ hành lang thoát nạn/không gian chung dẫn tới buồng thang bộ như quy định tại 1.1.	
1.9	Chiều rộng hành lang thoát nạn không đảm bảo bề rộng tối thiểu, hoặc cửa mở vào hành lang làm giảm bề rộng hành lang đến dưới mức tối thiểu	Trường hợp hành lang chỉ bị thu hẹp tại các vị trí cột chịu lực thì chỉ cần áp dụng các giải pháp bảo vệ hành lang thoát nạn như quy định của [1]. Trường hợp khác áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc thiết bị báo cháy độc lập (theo quy định của QCVN 10:2025/BCA [2]); (2) Phải có ít nhất 01 thang thoát nạn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quy cách thang tương ứng với quy mô và công năng của công trình theo [1]; (3) Số người tối đa thoát nạn qua hành lang không đảm bảo bề rộng phải giảm 1,5 lần so với định mức tính toán theo phụ lục G của [1]; (4) Hành lang được bảo vệ như quy định tại 1.1; (5) Trong hành lang phải có chiếu sáng sự cố hoặc chiếu sáng tự nhiên.	Bề rộng thực tế không nhỏ hơn 70% giới hạn yêu cầu và không nhỏ hơn 700 mm. Không áp dụng đồng thời với các trường hợp tồn tại về thiếu số lượng thang, sử dụng thang công, thang xoắn, thang rê quạt.

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
			
1.10	Số lối thoát nạn của công trình nhỏ hơn số lối thoát nạn yêu cầu của tầng	Lối thoát nạn của công trình (dẫn từ thang bộ ra ngoài công trình) phải thỏa mãn các điều kiện lối ra ngoài trực tiếp theo 1.4.33a a) của [1].	Chỉ áp dụng với công trình có chiều cao PCCC dưới 28 m.

PHỤ LỤC 3**Giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC đối với những tồn tại về bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
1	Không đảm bảo ngăn chặn cháy lan giữa các công trình	- Bổ sung giải pháp tăng giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng để tăng bậc chịu lửa của nhà, công trình đảm bảo phù hợp với số tầng giới hạn và diện tích khoang cháy theo quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD; - Hoặc sử dụng tường ngăn cháy hoặc vách ngăn cháy hoặc thiết bị tạo màn nước drencher, bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m với cường độ phun không nhỏ hơn 0,5 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải), thời gian duy trì màn nước ít nhất 1 giờ; - Hoặc bổ sung hệ thống chữa cháy tự động bằng nước cho công trình (áp dụng đối với những công trình không yêu cầu bắt buộc phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định); - Hoặc cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy (là khoảng không gian trống, không bố trí chất cháy) với chiều rộng không nhỏ hơn 6m. Lưu ý: - Trong các công trình một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V mà không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 6m; - Đối với công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ hạng A, B cao từ 02 tầng trở lên khi áp dụng giải pháp về bậc chịu lửa quy định tại mục 1 phụ lục này thì diện tích khoang cháy lấy tương đương quy định hạng sản xuất C, bậc chịu lửa III (bảng H9, H11 Phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD); không quy định diện tích khoang cháy đối với công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ hạng A, B, C (cao không quá 01 tầng) và hạng D, E (không phụ thuộc số tầng).	
2	Không đáp ứng yêu cầu bậc chịu lửa	- Đối với công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ hạng A, B cao từ 2 tầng trở lên sử dụng kết cấu khung thép mái tôn cho phép bổ sung các biện pháp bọc, phủ các lớp bảo vệ bằng vật liệu không cháy lên kết cấu thép, có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút đối với tất cả các tầng, trừ	

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		kết cấu mái. - Đối với công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ hạng A, B (cao không quá 01 tầng), hạng nguy hiểm cháy nổ hạng C (cao không quá 03 tầng) được trang bị hệ thống chữa cháy tự động (trường hợp không trang bị hệ thống chữa cháy tự động, có thể thay thế bằng việc trang bị các hệ thống, phương tiện về PCCC gồm: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà và bình chữa cháy xách tay) và công trình công nghiệp được phân hạng nguy hiểm cháy nổ D, E (không phụ thuộc vào số tầng) cho phép sử dụng kết cấu khung thép mái tôn.	

PHỤ LỤC 4**Giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC đối với những tồn tại về chống khói***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
1	Không lắp đặt được hệ thống hút xả khói cưỡng bức tại hành lang đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc hệ thống hút xả khói không đủ công suất yêu cầu	Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1) Ngăn cháy cho các hành lang thoát nạn theo các giải pháp nêu tại phụ lục B; (2) Công trình được trang bị hệ thống báo cháy tự động với các đầu báo cháy đặt ở hành lang và các gian phòng, ưu tiên áp dụng đầu báo cháy khói; (3) Công trình phải có đủ số lượng thang thoát nạn theo yêu cầu của [1]; Kích thước hành lang thoát nạn đáp ứng yêu cầu của [1].	Không áp dụng đồng thời với các tồn tại về thiếu số lượng thang thoát nạn và kích thước hành lang thoát nạn.
2	Không lắp đặt được hệ thống tăng áp chống nhiễm khói tại thang bộ, khoang đệm hoặc khu vực khác đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc hệ thống tăng áp không đảm bảo công suất yêu cầu	Lựa chọn một trong các giải pháp sau: (1) Lắp đặt hệ thống tăng áp chống nhiễm khói theo quy định. Trường hợp hệ thống tăng áp làm giảm kích thước sử dụng của thang, khoang đệm, hành lang đến dưới ngưỡng yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn thì áp dụng thêm các giải pháp tương ứng nêu tại phụ lục 2. (2) Áp dụng các giải pháp nêu tại 1.	Áp dụng giải pháp (1): giới hạn áp dụng như mục 1, cùng với giới hạn áp dụng theo phụ lục 2. Áp dụng giải pháp (2): giới hạn áp dụng như mục 1.
3	Không lắp đặt được hệ thống cấp bù không khí cưỡng bức	Lựa chọn một trong các giải pháp sau: (1) Lắp đặt hệ thống cấp bù không khí theo quy định. Trường hợp hệ thống này làm giảm kích thước sử dụng của thang, khoang đệm, hành lang đến dưới ngưỡng yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn thì áp dụng thêm các giải pháp tương ứng nêu tại phụ lục B.	

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
		(2) Thiết kế cấp bù không khí tự nhiên, bằng việc mở các lỗ mở với diện tích và cao độ thỏa mãn yêu cầu thiết kế tương ứng với hệ thống bảo vệ chống khói. Tham khảo thực hiện theo [6], [10], [11], [16] hoặc tài liệu chuẩn tương đương khác.	

PHỤ LỤC 5

Các giải pháp kỹ thuật về trang bị phương tiện, thiết bị PCCC cho các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tồn tại về PCCC	Giải pháp kỹ thuật tăng cường an toàn PCCC điển hình	Ghi chú
I	Không trang bị được hệ thống báo cháy tự động cho nhà và công trình hoặc khu vực thuộc nhà, công trình	Áp dụng một trong các giải pháp sau: (1). Trang bị thiết bị báo cháy độc lập liên động điều khiển hoạt động các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến PCCC (hút khói, tăng áp, thang máy...), kết hợp trang bị các nút ấn, chuông đèn báo cháy được kết nối với thiết bị báo cháy độc lập. (2). Khu vực, gian phòng không lắp được đầu báo tự động phải lắp đặt nút ấn, chuông, đèn báo cháy kết nối về tủ trung tâm báo cháy; lắp đặt bổ sung camera giám sát kết nối hình ảnh về phòng có người trực suốt ngày đêm; (3). Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động; trang bị camera giám sát kết nối hình ảnh về nơi thường xuyên có người trực suốt ngày đêm cho các khu vực tập trung đông người, bố trí hàng hóa dễ cháy mà theo quy định phải lắp đặt đầu báo cháy khói.	Lắp đặt thiết bị báo cháy độc lập không áp dụng cho các đối tượng: nhà F5 hạng nguy hiểm cháy A, B.
II	Không trang bị được hệ thống chữa cháy tự động; trang bị hệ thống chữa cháy tự động không đảm bảo theo quy định.		
2.1	Trang bị hệ thống chữa cháy tự động nhưng khi kích hoạt không bảo đảm an toàn cho lực lượng chữa cháy (đối với các phòng kỹ thuật điện).	Áp dụng một trong các giải pháp sau: (1). Đối với phòng kỹ thuật điện (phòng máy phát điện, máy biến áp, phòng kỹ thuật điện tầng), khu vực chứa hóa chất kỵ nước có diện tích không quá 100 m² thì được phép lắp đặt bình bột chữa cháy tự kích hoạt loại treo ở mặt tường hoặc treo trên trần nhà với chiều cao thích hợp đảm bảo diện tích bảo vệ hữu hiệu theo công bố của đơn vị sản xuất.	

		(2). Đối với phòng kỹ thuật điện (phòng máy phát điện, máy biến áp, phòng kỹ thuật điện tầng) có sử dụng hệ thống chữa cháy tự động bằng nước thì phải có cơ chế ngắt điện tự động hoặc bằng tay tại khu vực bảo vệ và bổ sung biển cảnh báo an toàn điện trước cửa vào các phòng điện.	
2.2	Không trang bị được hệ thống chữa cháy tự động do ảnh hưởng đến kết cấu nhà	Áp dụng một trong các nhóm giải pháp sau: (1). Trang bị hệ thống chữa cháy tự động đóng gói cho các gian phòng thuộc nhà; (2). Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: - Trang bị hệ thống báo cháy tự động theo quy định; - Trang bị bổ sung hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn theo quy định; - Trang bị họng nước chữa cháy trong nhà với lưu lượng, cột áp, số tia phun đến một điểm bảo đảm theo QCVN 10:2025/BCA; - Trang bị bình bột chữa cháy tự động kích hoạt loại treo tại các phòng kỹ thuật điện, khu vực để xe kín, khu vực có nguy cơ cao về cháy, nổ như kho chứa LPG...; - Trang bị bổ sung tối thiểu 10% số lượng bình chữa cháy xách tay (nhưng không ít hơn 02 bình) so với quy định tại QCVN 10:2025/BCA, TCVN 7435-1:2004. Đối với nhà sản xuất, nhà kho ngoài bình chữa cháy xách tay phải trang bị tối thiểu 02 bình chữa cháy có bánh xe. - Trang bị camera giám sát tại các khu vực hành lang, khu vực công cộng, khu vực sản xuất, kho chứa, có hình ảnh gửi về nơi thường xuyên có người trực suốt ngày đêm; - Trang bị tối thiểu 02 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ. Chú thích 1: Chỉ áp dụng đối với ⁽¹⁾ nhà sản xuất hạng nguy hiểm cháy C2, C3 (01 tầng, bố trí trên mặt đất) có diện tích từ 1.000 m² đến ≤1.500 m²; ⁽²⁾	

		nhà kho hạng nguy hiểm cháy C2, C3 sắp xếp hàng trên giá đỡ có chiều cao để hàng không quá 5,5 m diện tích từ 1.000 m ² đến ≤1.500 m ² ; Chú thích 2: Chỉ áp dụng đối với trụ sở, văn phòng làm việc có chiều cao PCCC đến ≤ 30 m hoặc tổng diện tích sàn đến ≤ 6.000 m ² .	
2.3	Không trang bị được hệ thống chữa cháy tự động cho các gian phòng thuộc nhà	Áp dụng một trong các giải pháp sau: (1). Trường hợp các gian phòng này được ngăn cháy với các khu vực khác bằng tường ngăn cháy, sàn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn REI45, vách ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI45 đối với nhà bậc chịu lửa I, II, III hoặc tường, sàn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn REI15, vách ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI15 đối với nhà bậc chịu lửa IV, V khi trang bị tăng cường 10% bình chữa cháy xách tay theo quy định. (2). Trường hợp các gian phòng này không được ngăn cháy với các khu vực khác bằng tường ngăn cháy, sàn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn REI45, vách ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI45 đối với nhà bậc chịu lửa I, II, III hoặc tường, sàn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn REI15, vách ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI15 đối với nhà bậc chịu lửa IV, V thì trang bị bình bột chữa cháy tự động kích hoạt loại treo hoặc có giải pháp duy trì khoảng cách an toàn, không bố trí chất cháy bên trong và bên ngoài gian phòng trong phạm vi 6 m theo tải liệu nâng cao điều kiện an toàn cháy cho nhà và công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành.	
III	Bể nước chữa cháy		
3.1	Bể nước không đảm bảo khối tích	Áp dụng một trong các giải pháp sau: (1). Trang bị tăng cường 10% số lượng bình chữa cháy xách tay tại từng khu vực theo quy định thì thời gian chữa cháy của các hệ thống chữa cháy bằng nước được tính toán như sau:	Không áp dụng đối với nhà, công trình F5 hạng nguy hiểm cháy A, B

		- Thời gian tính toán đối với hệ thống hòng nước chữa cháy trong nhà tối thiểu là 30 phút. - Thời gian tính toán của hệ thống chữa cháy tự động bằng nước sprinkler đối với nhóm nguy cơ phát sinh cháy nhóm 1 là 15 phút; các nhóm nguy cơ phát sinh cháy còn lại là 30 phút. (2). Trang bị tăng cường 10% bình chữa cháy xách tay cho từng khu vực theo quy định (đối với nhà nhóm nguy cơ phát sinh cháy 5, 6, 7 trang bị bổ sung tối thiểu 02 bình chữa cháy xe đẩy cho nhà) thì lưu lượng nước chữa cháy được xác định như sau: - Đối với các trường hợp quy định số tia phun chữa cháy trên một tầng nhà từ 3 tia phun trở lên cho phép tính toán 2 tia phun; đối với trường hợp quy định số tia phun chữa cháy trên 1 tầng nhà là 2 tia phun cho phép tính toán 1 tia phun. - Đối với hệ thống chữa cháy tự động lựa chọn tính toán theo một trong các phương pháp sau: + Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước áp dụng theo Bảng 1 TCVN 7336:2021 tính toán theo (diện tích của 1 đám cháy thực tế) x (cường độ phun). <i>Ví dụ cụ thể: công trình công nghiệp A thuộc nhóm nguy cơ phát sinh cháy nhóm 2, lưu lượng nước tối thiểu 30 l/s với diện tích đám cháy tính toán là 120 m². Khi diện tích đám cháy chia theo các gian phòng thực tế là 100 m² thì lưu lượng được xác định như sau: $Q = 0,12 \text{ l/s.m}^2 \times 100 \text{ m}^2 = 12 \text{ l/s}$.</i> + Tính toán, xác định nhóm nguy cơ phát sinh cháy theo tải trọng cháy quy định tại Phụ lục A TCVN 7336:2021 (không yêu cầu xác định theo công năng) để tính toán xác định cường độ phun. (3). Nhà, công trình trang bị hệ thống chữa cháy tự động và tăng cường 10% số lượng bình chữa cháy xách tay cho từng khu vực theo quy định, đồng thời bổ sung phương án dẫn nước liên tục vào bể nước nhuc vụ chữa cháy	
--	--	---	--

		để bù lại lượng nước khi hệ thống chữa cháy tự động được kích hoạt, thời gian bù nước chữa cháy không nhỏ hơn 10 phút.	
3.2	Trạm bơm cấp nước chữa cháy không đảm bảo theo quy định		
-	Đã bố trí phòng bơm chữa cháy nhưng vị trí đặt phòng bơm sâu hơn tầng hầm 1	Áp dụng đồng thời các giải pháp sau: (1). Có điện thoại liên lạc với phòng có người trực suốt ngày đêm; (2). Có phương án tiếp cận phòng bơm đảm bảo an toàn theo một trong các phương án sau: - Phòng bơm có cửa ra thông với buồng đệm thang thoát nạn của tòa nhà qua hành lang được bảo vệ bằng kết cấu ngăn cháy loại 1 hoặc từ trạm bơm có lối ra ngoài trực tiếp; - Có bố trí mặt nạ phòng độc lọc độc hoặc mặt nạ phòng độc cách ly đặt tại phòng trực. Trường hợp phòng bơm đặt sâu hơn tầng hầm 2 thì phải áp dụng đồng thời các giải pháp nêu trên. (3). Bổ sung camera giám sát tại trạm bơm và gửi hình ảnh về phòng trực có người trực suốt ngày đêm; (4). Phòng bơm phải có giải pháp ngăn cháy với bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI45; phòng bơm phải có hệ thống thoát nước dưới sàn nhà để tránh ngập nước cho khu vực này. (5). Máy bơm chữa cháy phải có cơ cấu điều khiển từ xa và giám sát trạng thái hoạt động đặt tại phòng có người trực suốt ngày đêm. (6). Máy bơm chữa cháy phải bảo đảm lưu lượng, cột áp để phục vụ hệ thống chữa cháy hoạt động theo quy định.	
-	Tâm đường ống đẩy của máy bơm ly tâm trực ngang	Áp dụng giải pháp sau:	

	đặt cao hơn mực nước cao nhất của bể nước chữa cháy	Bổ sung đường nước mỗi để bảo đảm bơm phải luôn sẵn sàng hoạt động. Bể nước mỗi phải luôn duy trì trạng thái đầy nước bảo đảm thể tích tối thiểu 150% thể tích của đường ống hút và buồng bơm của máy bơm; có thiết bị để giám sát mực nước trong bể mỗi.	
-	Không bố trí được bơm dự phòng	(1). Đối với nhà chỉ yêu cầu trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà và không yêu cầu trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo QCVN 10:2025/BCA thì áp dụng đồng thời giải pháp sau: - Phòng bơm đặt trong nhà phải có giải pháp ngăn cháy bằng tường hoặc vách ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI30; - Bổ sung họng tiếp nước DN65 có van 1 chiều hướng từ ngoài vào hệ thống đường ống tại vị trí họng tiếp nước; phải có van 1 chiều trên đường ống đẩy của máy bơm hướng về phía hệ thống; - Trường hợp nguồn nước đặt dưới tâm đường ống đẩy và áp suất nguồn cấp nước không đủ để đẩy nước vào bơm chữa cháy thì bổ sung đường nước mỗi để bảo đảm bơm phải luôn sẵn sàng hoạt động, bể nước mỗi phải luôn duy trì trạng thái đầy nước bảo đảm thể tích tối thiểu 150% thể tích của đường ống hút và buồng bơm của máy bơm; có thiết bị để giám sát mực nước trong bể mỗi; - Máy bơm bơm phải được điều khiển bằng tay tại phòng bơm và điều khiển tự động; - Có quy trình hướng dẫn vận hành, bảo trì, bảo dưỡng máy bơm; trường hợp bơm có sự cố thì phải có biện pháp thay thế như thuê máy bơm để đảm bảo hệ thống hoạt động trong quá trình sửa chữa máy bơm. (2). Đối với nhà có yêu cầu trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo QCVN 10:2025/BCA mà không bố trí được bơm dự phòng ngoài các giải pháp nêu tại mục 1 phải bổ sung các giải pháp sau: - Phòng bơm đặt trong nhà phải có giải pháp ngăn cháy bằng tường hoặc vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI45;	Không cho phép áp dụng đối với nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy nổ A, B; nhà trên 10 tầng hoặc tổng diện tích sàn trên 18.000 m ² .

		- Trang bị bổ sung 01 máy bơm chữa cháy loại khiêng tay với lưu lượng nước chữa cháy tối thiểu 15 l/s, kết nối được với bể nước chữa cháy và đường dẫn của hệ thống cấp nước chữa cháy.	
-	Đã bố trí phòng bơm nhưng không bảo đảm khoảng cách lắp đặt của các thiết bị trong phòng bơm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.	Áp dụng các giải pháp sau: (1). Tạo khoảng trống xung quanh trước mặt tủ bơm tối thiểu 0,7 m để thao tác, vận hành, kiểm tra; (2). Có cơ chế khởi động bơm từ xa tại phòng trực.	
IV	Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà	Áp dụng một trong các giải pháp sau: (1). Trang bị hệ thống họng nước chữa cháy đóng gói; trang bị bổ sung tối thiểu 10% số lượng bình chữa cháy xách tay (nhưng không ít hơn 02 bình). (2). Bố trí họng nước chữa cháy loại DN50 phía bên ngoài nhà nhưng phải bảo đảm khoảng cách từ họng đến mép tường nhà không quá 1,5 m tại các vị trí cửa ra vào, cửa thoát nạn với bán kính bảo vệ của 01 họng nước chữa cháy đảm bảo theo quy định (cho phép đối với nhà 1 tầng thuộc diện trang bị họng nước chữa cháy trong nhà). (3). Bố trí họng khô thay thế cho họng nước chữa cháy, họng khô bố trí ở các tầng với họng tiếp nước chữa cháy đặt tại tầng 1 phía có đường giao thông hoặc bãi đỗ xe tiếp cận; trong các gian phòng trang bị tăng cường đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn đảm bảo cường độ sáng 5 Lux tại mọi điểm theo quy định tại TCVN 13456:2022. (4). Trang bị lăng phun, cuộn vòi rulo áp suất cao kết nối vào hệ thống cấp nước đáp ứng theo tiêu chuẩn TCVN 13657-1:2023 và TCVN 13657-2:2023.	
V	Không trang bị được hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà cho công trình hạ tầng thuộc khu công	Áp dụng một trong các giải pháp sau: (1). Các cơ sở trong khu công nghiệp đã được trang bị hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà đảm bảo theo QCVN 10:2025/BCA.	

	ngiệp	(2). Trong khu có ao, hồ, bể nước để cho xe chữa cháy hút nước phải có bến lấy nước theo quy định tại mục H.1.5.4 QCVN 10:2025/BCA, vị trí bến lấy nước đến cơ sở trong phạm vi bán kính 400 m; trường hợp ao hồ không có bến lấy nước cho xe chữa cháy thì cho phép sử dụng các bể nước trung gian (hồ thu nước) để tăng bán kính phục vụ lên 200 m theo quy định tại mục H.1.5.9 QCVN 10:2025/BCA. (3). Nằm liền kề hoặc trong bán kính phục vụ của đội Cảnh sát PCCC và CNCH tối đa 3 km đối với khu vực trung tâm đô thị và 5 km đối với các khu vực khác; trang bị bổ sung tối thiểu 01 xe chữa cháy so với quy định; bố trí điểm cấp nước tại vị trí điểm đầu nối cấp nước vào khu công nghiệp.	
VI	Không trang bị được đầy đủ thiết bị, phương tiện PCCC đối với các cơ sở, công trình trong diện giải tỏa	(1). Công trình thuộc diện giải tỏa trong năm 2026 cho phép trang bị tối thiểu các thiết bị phương tiện sau: - Trang bị tăng cường 10% bình chữa cháy xách tay cho từng khu vực theo quy định; - Trang bị tối thiểu 01 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ gồm: Rìu, xà beng, búa, kim cộng lực; - Trang bị đèn chiếu sáng sự cố có nguồn dự phòng không thấp hơn 01 giờ tại một số khu vực đã được bố trí trong công trình có các chức năng như: phòng máy phát điện; phòng máy biến áp; phòng bơm cấp nước chữa cháy. Đèn chiếu sáng sự cố phải đảm bảo độ rọi theo phương nằm ngang trên mặt sàn không được nhỏ hơn 0,5 lux; - Lắp đặt camera giám sát cho khu vực nguy hiểm cháy cao, hành lang kết nối hình ảnh về nơi có người trực suốt ngày đêm; - Duy trì hoạt động của đội PCCC cơ sở. (2). Công trình thuộc diện giải tỏa trong năm 2027 cho phép trang bị tối thiểu các thiết bị phương tiện sau: - Trang bị tăng cường 10% bình chữa cháy xách tay cho từng khu vực theo	

		quy định; - Trang bị tối thiểu 02 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ gồm: Riu, xà beng, búa, kìm cộng lực; - Trang bị đèn chiếu sáng sự cố có nguồn dự phòng không thấp hơn 01 giờ tại một số khu vực đã được bố trí trong công trình có các chức năng như: phòng máy phát điện; phòng máy biến áp; phòng bơm cấp nước chữa cháy. Đèn chiếu sáng sự cố phải đảm bảo độ rọi theo phương nằm ngang trên mặt sàn không được nhỏ hơn 0,5 lux; - Trang bị hệ thống báo cháy tự động theo quy định tại QCVN 10:2025/BCA; - Bố trí chất cháy đảm bảo duy trì tải trọng cháy nhỏ hơn 181 MJ/m²; - Có phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; - Lắp đặt camera giám sát kết nối hình ảnh về nơi có người trực suốt ngày đêm; - Duy trì hoạt động của đội PCCC cơ sở. (3). Công trình sau ngày 01/7/2028 chưa giải tỏa: thực hiện theo các giải pháp được nêu tại quy định này hoặc thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định về PCCC hiện hành.	
--	--	---	--

(Các giải pháp tại Phụ lục 5 do Bộ Công an xây dựng và đề xuất Bộ Công Thương bổ sung vào Quyết định này theo Văn bản số 2678/BCA-V01 ngày 03/6/2026 của Bộ Công an)

THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.*
- [2] QCVN 10:2025/BCA *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.*
- [3] Hướng dẫn tính toán thoát nạn cho người khi có cháy. Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Bộ Xây dựng, 2026.
- [4] Hướng dẫn phân loại và xác định tải trọng cháy. Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Bộ Xây dựng, 2026.
- [5] Hướng dẫn về an toàn cháy cho nhà và công trình theo QCVN 06:2022/BXD cùng Sửa đổi 1:2023. Phần 3. Hướng dẫn áp dụng mô phỏng cháy trong luận chứng kỹ thuật. Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Bộ Xây dựng, 2026.
- [6] Hướng dẫn thiết kế bảo vệ chống khói cho nhà và công trình. Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Bộ Xây dựng, 2026.
- [7] ISO 13571:2007 *Life-threatening Components of Fire – Guidelines for the Estimation of Time Available for Escape Using Fire Data.*
- [8] ISO/TR 16738:2009 *Fire-safety engineering — Technical information on methods for evaluating behaviour and movement of people.*
- [9] NFPA 101 Life safety code.
- [10] NFPA 92 Standard for smoke control system.
- [11] NFPA 204 Standard for smoke and heat venting.
- [12] Singapore Fire Safety Engineering Guidelines 2025. Singapore Civil Defence Force.
- [13] Verification Method: Framework for Fire Safety Design Fire New Zealand Building Code Clauses C1-C6 Protection from Fire, Department of Building and Housing, Wellington, New Zealand, 2012, with amendments 4, 2014.
- [14] Методика определения расчетных величин пожарного риска в зданиях, сооружениях и строениях различных классов функциональной пожарной опасности. МЧС России, 2022 (*Phương pháp xác định các giá trị tính toán của rủi ro cháy đối với nhà, công trình có các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau. Bộ các tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga, 2022*).
- [15] Методика определения расчетных величин пожарного риска на производственных объектах. МЧС России, 2011 (*Phương pháp xác định các giá trị tính toán của rủi ro cháy đối với các cơ sở công nghiệp. Bộ các tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga, 2011*).

- [16] Методические рекомендации к СП 7.13130.2013 Расчетное определение основных параметров противодымной вентиляции зданий. МД.137-13. ФГБУ ВНИИПО МЧС России (*Hướng dẫn áp dụng SP 7.13130.2013 Xác định các thông số tính toán chủ yếu của thông gió chống khói cho nhà. MD 137-13. VNIPO, Bộ các tình trạng khẩn cấp liên bang Nga*).
- [17] СИТИС-СПН-1 Пожарная нагрузка, Справочник, 2014 (*SITIS-SPN-1 Tải trọng cháy. Sổ tay, 2014*).